CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2022/CBTT-TDT	------o0o------

V/v: CBTT Ký hợp đồng với Công ty Kiểm toán

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 06 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - **Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
- **Quý cổ đông**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Mã chứng khoán: TDT

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02086 567 898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng - Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố : ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, trân trọng công bố thông tin ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH PKF Việt nam.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.tdtgroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS (để b/c)*
- *Ban Tổng GĐ (để b/c)*
- *Lưu TK, HĐQT.*

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

NGUYỄN VIỆT THẮNG

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT
Ký ngày: 20/6/2022 13:52:33

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------H---------

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Hợp đồng số: 12 /2022/HĐKT/PKF.VPHN

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2022 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT và khả năng đáp ứng cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Bên thuê dịch vụ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

(Dưới đây gọi tắt là bên A)

- Người đại diện : Ông **Chu Thuyên**
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Trụ sở chính tại : Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 0208 656 7898. Fax: 0208 356 9898
- Mã số thuế : 4600941221

Bên cung cấp dịch vụ:

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **Dương Thị Thảo**
- Chức vụ : Phó Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
- Trụ sở chính tại : Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Văn phòng giao dịch : P.1501, tòa nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Scanned with CamScanner

- Điện thoại : (84 24) 2221 0082. Fax: (84 24) 2221 0084
- Email : pkf.hn@pkf.com.vn
- Tài khoản số : 12510000157774 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô – Hà Nội
- Mã số thuế : 0313 440 640

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán gồm các điều khoản sau:

♦ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2022 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.** Cuộc kiểm toán được chia thành một (02) kỳ kiểm toán như sau:

Kỳ I: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2022 và phát hành Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ này;

Kỳ II: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho cả năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022;

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A

♦ ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Hội đồng Quản trị nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

- Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc bên A trong việc lập

Scanned with CamScanner

và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Đối với Soát xét Báo cáo tài chính kỳ I:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bấy kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kết hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.
- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bấy kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính bên A.

Đối với kiểm toán Báo cáo tài chính kỳ II:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình

Scanned with CamScanner

bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.
- Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc mà hai bên đã thống nhất;
- Nộp Báo cáo kiểm toán cho bên A đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, hợp lý của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi hoàn thành cuộc soát xét báo cáo tài chính kỳ I, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A: Báo cáo về kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT. Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ nêu trên sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán báo cáo tài chính kỳ II, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Báo cáo về kết quả công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705, số 706 các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Mỗi Báo cáo soát xét, kiểm toán được lập thành 05 bộ bằng tiếng Việt trong đó Bên A giữ 04 bộ tiếng Việt, Bên B giữ 01 bộ tiếng Việt, Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập

Scanned with CamScanner

tới các hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm giúp Bên A cải thiện Hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

♦ ĐIỀU 4: THỜI HẠN NỘP BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

♦ ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Giá Phí dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

Phí dịch vụ Soát xét và Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	120.000.000
Cộng	**120.000.000**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)

Giá phí đã bao gồm thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

Bên A sẽ ứng trước cho bên B 50% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và tại ngày bắt đầu thực hiện kiểm toán; thanh toán tiếp 50% phí dịch vụ ngay sau khi bên B phát hành báo cáo kiểm toán và có Biên bản thanh lý hợp đồng giữa hai bên.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

♦ ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

Scanned with CamScanner

- **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên A và B.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có sgiá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Phó Tổng giám đốc
CHU THUYÊN	DƯƠNG THỊ THẢO

Scanned with CamScanner